

Thúc đẩy tích tụ, tập trung đất nông nghiệp ở Việt Nam: Một số giải pháp trong thời gian tới

TRẦN MAI HƯƠNG*

Tóm tắt

Tích tụ, tập trung ruộng đất là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp gắn với phát triển xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập cao của nông dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội ở nông thôn. Tuy nhiên, quá trình này cũng đang gặp phải một số khó khăn, hạn chế, đòi hỏi cần có nhiều giải pháp thiết thực.

Từ khóa: sản xuất nông nghiệp hiện đại, phát triển nông nghiệp, hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Summary

Land accumulation and concentration is a major policy of the Party and State, aiming to develop agriculture, farmers, and rural areas in the process of industrialization and modernization of agriculture associated with new-style rural development and economic restructuring promotion, ensuring stable jobs and high income for farmers, and maintaining political and social stability in rural areas. However, this process is also encountering some difficulties and limitations, requiring many practical solutions.

Keywords: modern agricultural production, agricultural development, form of accumulation and concentration of agricultural land, conversion, transfer of land use rights

GIỚI THIỆU

“Tích tụ ruộng đất” được hiểu là việc chuyển quyền sở hữu ruộng đất (hay quyền sử dụng ruộng đất như chế định của luật pháp Việt Nam) vào một chủ sở hữu (sử dụng) cụ thể để có quy mô ruộng đất canh tác lớn hơn. Còn “Tập trung ruộng đất” được hiểu là việc các chủ thể sở hữu (sử dụng) ruộng đất liên kết ruộng đất lại với nhau (dưới nhiều hình thức khác nhau) để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn. Điểm chung là tích tụ và tập trung ruộng đất đều hướng tới hình thành các quy mô sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn hơn trên một địa bàn cụ thể.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có “...Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ,

sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản...”. Chính vì vậy, muốn phát triển nông nghiệp tập trung, hiện đại, cần phải tạo ra quỹ đất thông qua việc tích tụ, tập trung ruộng đất.

NHỮNG HÌNH THỨC TÍCH TỤ, TẬP TRUNG RUỘNG ĐẤT CHỦ YẾU VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI

Tập trung ruộng đất để hình thành và phát triển kinh tế trang trại

Có thể nhận định, thông qua phát triển kinh tế trang trại đã góp phần quan trọng trong quá trình chuyển dịch, tích tụ ruộng đất gắn liền với quá trình phân công lại lao động ở nông thôn, từng bước chuyển dịch lao động nông nghiệp sang làm các ngành phi nông nghiệp, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa trong nông nghiệp và nông thôn.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2022, cả nước có

* NCS, ThS., Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày nhận bài: 17/8/2023; Ngày phản biện: 26/9/2023; Ngày duyệt đăng: 20/10/2023

19.667 trang trại đạt tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí kinh tế trang trại cho hiệu quả kinh tế cao. Trong số các trang trại nông nghiệp, trang trại chăn nuôi chiếm tỷ lệ lớn nhất 61,8%, trồng trọt 22%. Các trang trại tập trung nhiều ở vùng Đông Nam Bộ, bình quân 625 trang trại/tỉnh; Đồng bằng sông Hồng, bình quân 542 trang trại/tỉnh; Tây Nguyên bình quân 441 trang trại/tỉnh. Diện tích đất bình quân 3,8 ha/trang trại; giá trị vốn đầu tư và vốn sản xuất - kinh doanh bình quân 3,52 tỷ đồng/trang trại; lao động thường xuyên bình quân 3,5 lao động/trang trại. Tổng giá trị sản xuất của các trang trại bình quân 2,86 tỷ đồng/năm (Dung Quỳnh, 2022).

Tuy nhiên, chính sách đất đai đối với trang trại cũng còn nhiều bất cập. Các trang trại trên cả nước hiện sử dụng nhiều diện tích đất, tuy nhiên, phần diện tích đất được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chiếm tỷ lệ thấp, điều này đã gây khó khăn cho chủ trang trại trong vay vốn ngân hàng và không yên tâm để đầu tư mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, hầu hết quỹ đất của trang trại là do khai hoang, phục hóa và nhận chuyển nhượng từ nguồn vốn và lao động của gia đình họ, nhưng lại chưa được luật pháp thừa nhận. Đến nay, Nhà nước vẫn chưa có chính sách cụ thể đối với đất đai vượt hạn điền của các trang trại. Điều này dẫn đến hiện tượng phân tán ruộng đất của các trang trại thành nhiều chủ hoặc chuyển nhượng ngầm đất đai trong phát triển kinh tế trang trại. Bên cạnh đó, tích tụ đất đai để hình thành trang trại thông qua giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các hộ nông thôn còn bị cản trở, do thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chưa phát triển và nguồn nội lực (đặc biệt là nguồn lực tài chính) của bản thân các hộ nông dân còn rất hạn chế.

Tập trung ruộng đất để sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn

Khởi xướng tại An Giang, Đồng Tháp khoảng năm 2009, đến năm 2011, mô hình cánh đồng mẫu lớn (về sau gọi là cánh đồng lớn) chính thức được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động triển khai trong cả nước. Cánh đồng lớn được thực hiện trên cơ sở liên kết 4 nhà tham gia vào chuỗi sản xuất, trong đó Nhà nước hỗ trợ chính sách; nhà khoa học hỗ trợ kỹ thuật; doanh nghiệp

(DN) cung cấp giống, phân bón, hướng dẫn kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm; nông dân trực tiếp canh tác. Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 của Tổng cục Thống kê, sau 5 năm đầu (2011-2016), từ mô hình cánh đồng mẫu với quy mô 30-50 ha đã phát triển quy mô sản xuất diện tích liên kết rộng hơn, tạo thành phong trào xây dựng cánh đồng lớn quy mô lên đến 200-300 ha, thậm chí có nơi đến trên 500 ha/cánh đồng lớn. Đến năm 2016, cả nước đã có 2.262 cánh đồng lớn, hiệu quả kinh tế trung bình tăng 17%-25% so với sản xuất theo quy mô hộ nhỏ lẻ. Tuy vậy, kết quả xây dựng cánh đồng lớn lại có xu hướng giảm và chững lại từ sau năm 2016. Tính đến tháng 7/2021, cả nước có 2.788 xã đã tiến hành dồn điền, đổi thửa với tổng diện tích 790.000 ha, tăng 96.300 ha so với năm 2016; xây dựng được 1.660 cánh đồng mẫu lớn tại 1.051 xã với sự tham gia của 327.326 hộ dân... (Lan Anh - Võ Hà, 2021).

Theo GS. Võ Tòng Xuân, lý do quan trọng nhất khiến mô hình cánh đồng lớn không phát triển là những người tổ chức (tức là DN) thiếu đầu ra. DN không chỉ khó tiếp cận được vốn, mà cho dù có vốn nhưng không tìm được đầu ra thì cuối cùng cũng thất bại. Còn theo Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, diện tích cánh đồng lớn giảm, do quá trình liên kết sản xuất lúa vẫn còn những khó khăn, tồn tại. Cụ thể: Do sản lượng lúa thu hoạch tập trung, nông dân bán lúa tươi nên các DN gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị phương tiện vận chuyển, không đủ các thiết bị phơi sấy và kho chứa, lúa thu hoạch thường phải tập kết khoảng 4-5 ngày mới thu gom hết; một số diện tích lúa quá ngày thu hoạch 7-10 ngày mới cho cắt, nên ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng (Cánh Kỳ - Hòa Hội, 2022).

Tập trung ruộng đất để thành lập và phát triển hợp tác xã (HTX) kiểu mới

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX tổ chức phiên họp tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 tổ chức vào ngày 07/4/2023, tính đến năm 2022, cả nước có 29.021 HTX (trong đó có 19.395 HTX nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 66,9%); có 123.241 tổ hợp tác (THT) (trong đó có 73.204 THT nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 59,4%); có 125 liên hiệp HTX (LHHTX) (trong đó có 92 LHHTX nông nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tổng hợp). Nhìn chung, số lượng HTX, LHHTX, THT thành lập mới và hộ cá thể, cá nhân tham gia thành viên tăng ở tất cả các tỉnh, thành phố, nhất là lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn; một số sáng lập viên trẻ khởi nghiệp qua mô hình THT, HTX, LHHTX. Bên cạnh đó, nhiều loại hình HTX phục hồi nhờ mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất và quản trị truyền thống; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất; nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh; phát triển mở rộng gắn với quy hoạch vùng sản xuất; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thành viên; đẩy mạnh liên kết phát triển mạnh trong cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra; liên kết giữa các thành viên và các HTX, DN, tập đoàn kinh tế...

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu và mong muốn. Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể còn nhiều khó khăn. Năng lực, nội lực của HTX còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân là một số nội dung hoạt động chưa theo kịp tình hình, trong đó chuyển đổi số còn chậm và thiếu chiến lược, hành động cụ thể.

Tập trung ruộng đất để thu hút đầu tư hình thành và phát triển DN nông nghiệp

Bên cạnh sự gia tăng số lượng các HTX sản xuất, nhờ các chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, mà số lượng DN nông nghiệp đã tăng nhanh. Trong giai đoạn 2017-2022, số DN trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản mỗi năm đã tăng gần 4,0%. Tuy nhiên, số lượng, chất lượng DN nông nghiệp còn rất khiêm tốn. Số liệu của Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho biết, tính đến ngày 31/12/2022, số DN trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm 1,35% tổng số DN của cả nước (Cam Lâm, 2023).

Tuy nhiên, nhìn chung, hoạt động của DN nông nghiệp hiện còn hạn chế, doanh thu của các DN nông nghiệp chỉ bằng 0,62% tổng doanh thu của hệ thống DN. Bên cạnh đó, năng lực cạnh tranh của DN nông nghiệp còn yếu kém. Các DN sản xuất nông nghiệp chưa cập nhật công nghệ sản xuất, chưa chuyên nghiệp quản lý sản xuất và thiếu đầu tư vào nghiên cứu và phát triển. Chất lượng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chưa đồng đều, thiếu ổn định, chủ yếu xuất khẩu thô. Tỷ lệ nông sản sản xuất theo các tiêu chuẩn bền vững, tiêu chuẩn xanh, giảm phát thải chưa có nhiều, trong khi yêu cầu của các nước nhập khẩu ngày càng khắt khe... Với một “thể trạng” còn yếu, các DN nông nghiệp chưa phát huy được vai trò đầu tàu của mình trong sản xuất, phát triển kinh tế nông nghiệp hiện nay.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để thúc đẩy quá trình lưu chuyển, tích tụ, tập trung ruộng đất cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, hệ thống cả ở tầm quốc gia, tầm khu vực, địa phương, trực tiếp đối với hộ nông dân, HTX và các DN nhằm tháo gỡ các nút thắt trên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự vận động của quan hệ ruộng đất trong phát triển nền nông nghiệp hàng hóa nước ta. Theo tác giả, cần thực hiện một số vấn đề như sau:

Một là, hoàn thiện cơ sở pháp lý để cho các hộ nông dân thực sự là đơn vị kinh tế tự chủ trong phát triển nông nghiệp hàng hóa. Trước hết, phải thực hiện nghiêm túc việc giao ruộng đất ổn định lâu dài cho các hộ nông dân (và các chủ thể khác) với đầy đủ các quyền theo luật định (quyền sử dụng, chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê...). Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tài sản (trong đó có quyền sử dụng ruộng đất), vốn, tư liệu sản xuất và quyền tự do kinh doanh để các hộ nông dân và các DN thực sự yên tâm đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa, đồng thời thúc đẩy việc chuyển dịch

cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ nông dân theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực và theo quy hoạch. Theo đó, cần khắc phục phương thức sản xuất của các hộ nông dân chủ yếu bằng thuê lao động; thực hiện các giải pháp nâng cao trình độ tư duy và năng lực - trình độ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của hộ nông dân; thúc đẩy phát triển mạnh các hộ chuyên sản xuất hàng hóa chất lượng cao, phát triển các trang trại hiện đại.

Hai là, quy hoạch ruộng đất phát triển nông nghiệp hàng hóa phải gắn với phát huy cao lợi thế so sánh của từng vùng, từng sản phẩm; gắn với đẩy mạnh phát triển và lành mạnh hóa thị trường hàng hóa nông sản trong nước kết nối có hiệu quả với thị trường quốc tế. Phát triển thị trường phải gắn liền với xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản Việt, với nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch, với đảm bảo truy suất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nông sản.

Theo đó, phải từng bước hình thành đồng bộ thị trường vốn, lao động, tư liệu sản xuất, ruộng đất, nông sản... dưới sự quản lý, điều tiết và định hướng của Nhà nước, khắc phục các tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm cơ sở cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa bền vững.

Ba là, hoàn thiện chính sách và giải pháp phù hợp để đẩy mạnh quá trình “dồn điền đổi thửa”, hình thành các “cánh đồng lớn”; đẩy mạnh thực hiện các chính sách về luân chuyển quyền sử dụng ruộng đất (cho thuê, sang nhượng, ủy thác canh tác, liên kết, góp vốn bằng quyền sử dụng đất...), tạo điều kiện thuận lợi hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn. Việc lựa chọn các phương hướng tích tụ - tập trung ruộng đất trong cần phù hợp với điều kiện từng vùng, từng lĩnh vực; đảm bảo hài hòa lợi ích và sự phát triển bền vững của hộ nông dân, của nông thôn, của DN và các chủ thể tham gia cả về mặt kinh tế và xã hội, chứ không thể chỉ nghiêng về lợi ích của những chủ thể được tích tụ ruộng đất.

Bốn là, phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình HTX kiểu mới. Theo đó cần: (i) Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế; tăng cường việc tổng kết, nhân rộng các mô

hình kinh tế tập thể làm ăn có hiệu quả; phổ biến các mô hình HTX kiểu mới, kinh nghiệm của phong trào HTX trong khu vực và quốc tế đến với đông đảo người dân; (ii) Ưu tiên các giải pháp thiết thực hỗ trợ các HTX về khoa học và công nghệ, vốn, nguồn nhân lực, thị trường...; tận dụng cơ hội cũng như khắc phục hạn chế, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập để phát triển các HTX; (iii) Xây dựng mô hình HTX chuyên ngành, phát triển đa dạng các loại hình HTX ở các địa phương với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa khác nhau nhằm phát huy thế mạnh tiềm năng, ưu thế nổi trội của địa phương; (iv) Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX; phát huy vai trò làm chủ của thành viên, vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành, nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

Năm là, đẩy mạnh đổi mới và phát triển hệ thống DN trong nông nghiệp, nhất là DN công nghệ cao. Theo đó, chính sách phát triển DN nông nghiệp cần hướng nhiều hơn vào việc thúc đẩy hình thành nhiều DN nông nghiệp, đặc biệt là việc chuyển dịch từ khu vực hộ kinh doanh nông nghiệp, hộ đại điền sang hoạt động theo loại hình DN, từng bước thúc đẩy hoạt động kinh tế nông nghiệp phi chính sách sang chính thức. Song song với đó là tăng cường các chính sách về hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn cho DN nông nghiệp, HTX nông nghiệp. Mở rộng

đối tượng được vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số cho các DN nông nghiệp, tạo quỹ đất, quy hoạch các vùng đất sản xuất nông nghiệp, vùng nguyên liệu ổn định, đẩy mạnh xúc tiến thương mại... Bên cạnh đó, đẩy mạnh liên kết giữa nông dân trong các tổ hợp tác, HTX; giữa DN và nông dân.

Sáu là, đẩy mạnh xây dựng, phát triển và hoàn thiện và các hình thức liên kết sản xuất kinh doanh bền vững trong nông nghiệp. Theo đó, cần rà soát và đánh giá lại tất cả các chuỗi sản xuất - kinh doanh trong nông nghiệp hiện nay, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, ở các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn theo các tiêu chí trên. Tùy theo trình độ, quy mô và đặc điểm của từng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, có thể lựa chọn và phát triển đa dạng, đa tầng các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh (ngang - dọc) phù hợp, hiệu quả, bền vững, nhất là đối với các chuỗi sản xuất - kinh doanh nông sản sạch, chất lượng cao. Chính quá trình liên kết chặt chẽ giữa các hộ nông dân trong các HTX và với các DN trong các chuỗi sản xuất, kinh doanh - chuỗi giá trị bình đẳng, công bằng, minh bạch, cùng có lợi là cơ sở để thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất cho phát triển nền nông nghiệp hàng hóa lớn.

Bảy là, xây dựng được cơ chế liên kết việc nghiên cứu - ứng dụng khoa học và công nghệ theo các chuỗi sản xuất, kinh doanh từ hộ nông dân tới thị trường, đồng bộ về trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ, lợi ích và chia sẻ rủi ro giữa các bên tham gia; đảm bảo lợi ích xứng đáng và hài hòa giữa các chủ thể liên quan. Bên cạnh đó, cần tập trung phát triển và ứng dụng công nghệ cao vào các khâu, như: giống cây, con chất lượng cao, chế biến (nhất là chế biến sâu) - bảo quản chất lượng cao; quy trình canh tác tiên tiến; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh tiên tiến; phát triển các sản phẩm cao cấp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
2. Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX (2023), *Báo cáo tại Phiên họp tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023*, ngày 07/4/2023.
3. Cam Lâm (2023), *Tăng sức cạnh tranh cho DN nông nghiệp*, truy cập từ <https://nhandan.vn/tang-suc-canhh-tranh-cho-doanh-nghiep-nong-nghiep-post771229.html>.
4. Cảnh Kỳ - Hòa Hội (2022), *Vì đâu “Cánh đồng lớn” không lớn?*, truy cập từ <https://tienphong.vn/vi-dau-canhh-dong-lon-khong-lon-post1470709.tpo>.
5. Dung Quỳnh (2022), *Cả nước có 19.667 trang trại nông nghiệp cho hiệu quả kinh tế cao*, truy cập từ <https://hanoimoi.vn/ca-nuoc-co-19-667-trang-trai-nong-nghiep-cho-hieu-qua-kinh-te-cao-462533.html>.
6. Lan Anh - Võ Hà (2021), *Đề xuất hoàn thiện chính sách tập trung, tích tụ đất nông nghiệp*, truy cập từ <https://baotainguyenmoitruong.vn/de-xuat-hoan-thien-chinh-sach-tap-trung-tich-tu-dat-nong-nghiep-335464.html>.
7. Quốc hội (2013), *Luật Đất đai, số 45/2013/QH13, ngày 29/11/2013*.
8. Tổng cục Thống kê (2019), *Thông cáo báo chí về kết quả chính thức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016 được tiến hành trên phạm vi cả nước vào thời điểm 01/7/2016 theo Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ*.